

Bản án số: 116/2019/HS-ST

Ngày: 17-09-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Danh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Thế Anh và ông Nguyễn Văn Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Xuân Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 09 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện DC, tỉnh NA xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2019/QĐXXST-HS ngày 04/09/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác: không); sinh ngày 10 tháng 8 năm 1978 tại huyện DC, NA; nơi cư trú: Xóm B, xã DB, huyện DC, tỉnh NA; nghề nghiệp: đánh cá; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Trung L (đã chết), con bà: Vũ Thị T, sinh năm 1947; Vợ: Lê Thị V, sinh năm 1981; con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003 và con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2019 đến ngày 05/07/2019 hủy bỏ biện pháp tạm giam và áp dụng biện pháp Bảo lãnh và tạm hoãn xuất cảnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: anh Phạm Văn Q, sinh năm 1984.(có mặt)

Trú tại: xóm B, DB, huyện DC, tỉnh NA.

Người làm chứng: - bà Vũ Thị T, sinh năm 1947.(có mặt)

Trú tại: xóm B, DB, huyện DC, tỉnh NA

- anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1976. (có mặt)

Trú tại: xóm B, DB, huyện DC, tỉnh NA.

- anh Phạm Hồng D, sinh năm 1988.(vắng mặt)

Trú tại: xóm B, DB, huyện DC, tỉnh NA

- anh Hoàng Văn C, sinh năm 1983. (vắng mặt)

Trú tại: xóm B, DB, huyện DC, tỉnh NA.
- anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1963. (vắng mặt)
Trú tại: xóm B, DB, huyện DC, tỉnh NA.
- ông Vũ H, sinh năm 1953.(có mặt)
Trú tại: xóm B, DB, huyện DC, tỉnh NA.
- ông Đặng Văn H, sinh năm 1958. (vắng mặt)
Trú tại: xóm B, DB, huyện DC, tỉnh NA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 8 giờ 00 phút ngày 22/02/2019 bà Nguyễn Thị T đang ở trong nhà mình thì thấy có nhiều nước chảy ra ngõ gây mất vệ sinh và nghi ngờ cho anh Phạm Văn Q nhà đối diện là người đổ nước nên bà T đi ra ngõ gặp Q để nói chuyện. Trong lúc nói chuyện thì giữa hai người xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi cọ nhau, thấy vậy Nguyễn Văn H là con trai bà T từ trong nhà đi đến và hai bên tiếp tục cãi nhau. Phạm Văn Q chạy vào nhà ông Đặng Văn H ở bên cạnh lấy 1 con dao chạy ra để đuổi chém H thì bị vấp ngã. Thấy vậy bà T chạy lại ôm Q để giằng lấy con dao, trong lúc giằng co bà T bị dao cắt làm chảy máu ở bàn tay, lúc này Nguyễn Văn Đ là con trai của bà T đang ở trong nhà thì nghe có người kêu “Đoi, mẹ mày bị thằng Q chém” nên Đ cầm một thanh kiếm làm bằng Inox dài 1m, rộng 2cm chạy ra ngõ thì thấy bà T đang chảy máu ở tay và thấy Q đang cầm một con dao; nên Nguyễn Văn Đ chạy đến dùng kiếm chém một nhát vào vai phải, 1 nhát vào sát tai phải và một nhát vào cổ tay trái làm Q bị thương. Sau khi bị chém, Q được mỗi người đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện DC băng bó vết thương sau đó chuyển đến bệnh viện Trung ương Quân đội 108 điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 59/TTPY ngày 14/3/2019 của Trung tâm pháp y sở Y tế Nghệ An kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh Phạm Văn Q tại thời điểm giám định là 31%.

Ngày 14/4/2019 Nguyễn Văn Đ có đơn đề nghị giám định lại nên Cơ quan CSĐT Công an huyện DC đã trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ công an giám định lại tỷ lệ tổn thương đối với Phạm Văn Q.

Tại bản kết luận pháp y về thương tích số 2910/C09-TT1 ngày 10/6/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: tổng tỷ lệ tổn thương của Phạm Văn Q tại thời điểm giám định lại là 29%.

Vật chứng: 01 thanh kiếm làm bằng Inox dài 1m rộng 2 cm, cán dài 20 cm được quấn bằng băng dính màu xanh vàng.

-01 chiếc dao bằng kim loại dài 30cm, rộng 0,3cm, cán bọc nhựa màu đen có chiều dài 10cm.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn Đ đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Phạm Văn Q số tiền 200.000 đồng nên anh Q không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố: Vào khoảng 8 giờ 30 phút ngày 02/2/2019, tại khu vực xóm B, xã DB, huyện DC, tỉnh NA do mâu thuẫn trong sinh hoạt bị cáo Nguyễn Văn Đ có hành vi dùng kiếm gây thương tích cho anh Phạm Văn Q với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 29%.

- Tại bản cáo trạng số 118/CT-VKSDC ngày 09/08/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện DC truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 60 tháng.

Bị cáo và bị hại không tranh luận gì về tội danh.

Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện DC, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện DC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận: Vào khoảng 8 giờ 30 phút ngày 02/2/2019, tại khu vực xóm B, xã DB, huyện DC, tỉnh NA do mâu thuẫn trong sinh hoạt bị cáo đã có hành vi dùng kiếm gây thương tích cho anh Phạm Văn Q với tỷ lệ tổn thương có thể là 29%. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại và người làm chứng,

phù hợp với Bản kết luận pháp y về thương tích số 2910/C09-TT1 ngày 10/6/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Nguyễn Văn Đ là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến sức khỏe của người bị hại, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội. Xét về lỗi do bị cáo Nguyễn Văn Đ nghi ngờ anh Phạm Văn Q đã đánh mẹ mình, bị cáo đã không kiềm chế được bản thân đã dùng kiếm gây thương tích cho anh Phạm Văn Q. Do đó, Hội đồng xét xử xác định lỗi dẫn tới thương tích cho anh Q là hoàn toàn thuộc về bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả đầy đủ cho người bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bố mẹ bị cáo là người có công với cách mạng được Chủ tịch UBND tỉnh NA tặng Bằng khen vì vậy áp dụng điểm b, s, x khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo để bị cáo có điều kiện sửa chữa sai phạm và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Xử lý vật chứng: 01 thanh kiếm và 01 con dao là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã bồi thường xong. Tại phiên tòa không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 điều 134; điểm b, s, x khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 30 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 60 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Điệp cho UBND xã DB, DC, NA nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã DB trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách bị cáo Nguyễn Văn Đ cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh kiếm làm bằng Inox dài 1m, rộng 2cm, cán dài 20 cm được quấn bằng băng dính màu xanh vàng và 01 (một) chiếc dao bằng kim loại dài 30cm, rộng 0,3cm, cán bọc nhựa màu đen dài 10cm (Tình trạng vật chứng theo Phiếu nhập kho số NK00108 ngày 09/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện DC, NA.

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh NA trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- CA huyện Diễn Châu;
- CCTHA Dân sự huyện Diễn Châu;
- THA hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; bị hại,
- Lưu hồ sơ + Lưu trữ.

Nguyễn Danh Hùng